

VĂN HÓA GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TRONG MÔI TRƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Phạm Thị Thương và nhóm sinh viên
(Đào Mỹ Hạnh, Trương Thùy Trang, Phạm Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Hải Anh, Bùi Lan Vy)
Học viện Hành chính và Quản trị công

Tóm tắt: Văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên trong môi trường chuyển đổi số là tập hợp các giá trị, chuẩn mực, thái độ và hành vi được thể hiện khi tương tác, trao đổi thông tin và hợp tác với nhau, giảng viên, tổ chức giáo dục và cộng đồng qua các nền tảng số. Đối với sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công, đây là yếu tố quan trọng bên cạnh kỹ năng chuyên môn. Khảo sát 200 sinh viên và 02 giảng viên cho thấy: Tuy đã có nhận thức tích cực về tầm quan trọng và đạt một số kết quả nhất định, nhưng tần suất thực hiện văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên vẫn còn hạn chế. Vì vậy, Học viện cần có các biện pháp nâng cao ý thức, bồi dưỡng, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên trong môi trường số.

Từ khóa: Văn hóa, giao tiếp, ứng xử, văn hóa giao tiếp - ứng xử, sinh viên, chuyển đổi số.

COMMUNICATION AND BEHAVIOR CULTURE OF STUDENTS AT THE ACADEMY OF ADMINISTRATION AND PUBLIC GOVERNANCE IN THE DIGITAL TRANSFORMATION ENVIRONMENT

Pham Thi Thuong and the student group
(Dao My Hanh, Truong Thuy Trang, Pham Thi Quynh Anh, Nguyen Thi Hai Anh, Bui Lan Vy)
Academy of Administration and Public Governance

Abstract: The communication and behavior culture of students in the digital transformation environment comprises a set of values, norms, attitudes, and behaviors demonstrated during interactions, information exchange, and collaboration with peers, lecturers, educational institutions, and the community through digital platforms. For students of the Academy of Public Administration and Governance, this culture is a crucial factor alongside professional skills. A survey of 200 students and 2 lecturers indicates that while there is a positive awareness of its importance and some achievements have been made, the frequency of practicing communication and behavior culture remains limited. Therefore, the Academy needs to implement measures to raise awareness, foster, monitor, and evaluate students' implementation of communication and behavior culture in the digital environment.

Keywords: Culture, communication, behavior, communication-behavior culture, students, digital transformation.

Nhận bài: 24/04/2025

Phản biện: 16/05/2025

Duyệt đăng: 20/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã và đang trở thành xu hướng tất yếu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục và đào tạo. Việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động học tập, giảng dạy và quản lý giáo dục không chỉ mở ra nhiều cơ hội, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về sự thích ứng của các chủ thể giáo dục, đặc biệt là sinh viên – lực lượng trẻ, năng động và đóng vai trò trung tâm trong quá trình chuyển đổi.

Sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công, với định hướng trở thành những cán bộ, công chức, viên chức tương lai, không chỉ cần trang bị kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ, mà còn phải phát triển văn hóa giao tiếp, ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và bối cảnh số hóa. Văn hóa giao tiếp, ứng xử trong môi trường số không đơn thuần là cách thức

trao đổi thông tin, mà còn phản ánh thái độ, giá trị và năng lực tương tác xã hội thông qua các nền tảng công nghệ.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế nhất định trong cách thức sinh viên thể hiện văn hóa giao tiếp, ứng xử qua các phương tiện số như thiếu chuẩn mực, giao tiếp thụ động, lệ thuộc vào công nghệ và giảm sút khả năng tương tác trực tiếp. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu thực trạng, nhận diện những yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, điều chỉnh hành vi giao tiếp, ứng xử của sinh viên phù hợp với môi trường chuyển đổi số.

Xuất phát từ thực tiễn trên, bài báo tập trung làm rõ khái niệm, ý nghĩa của văn hóa giao tiếp, ứng xử trong môi trường số đối với sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công; khảo sát thực trạng biểu hiện và mức độ thực hiện của sinh viên;

từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển văn hóa giao tiếp, ứng xử phù hợp với yêu cầu của thời đại số và nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực hành chính hiện đại, chuyên nghiệp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tác động của chuyển đổi số đến văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên

2.1.1. Tác động tích cực của chuyển đổi số đến văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên

Chuyển đổi giúp mở rộng cơ hội học tập và tiếp cận tri thức cho sinh viên. Việc học trực tuyến đã đem lại nhiều lợi ích cho sinh viên. Đây được xem là một giải pháp kịp thời trong ứng phó và phòng chống dịch bệnh. Đồng thời, nó còn mở ra một hình thức học tập mới ở Việt Nam, giúp nền giáo dục nước nhà bắt kịp hơn với thế giới. Vì vậy, sinh viên cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu công nghệ và học tập trực tuyến. Chuyển đổi số còn thúc đẩy mạnh mẽ khả năng tự học và quản lý thời gian của sinh viên. Trong môi trường học tập số, sinh viên được khuyến khích tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, chủ động đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời. Vì vậy, sinh viên phải chủ động lập kế hoạch học tập, tự tìm kiếm và lựa chọn tài liệu phù hợp, đồng thời phân bổ thời gian hợp lý để hoàn thành các bài giảng, bài tập và kiểm tra. Chuyển đổi số giúp sinh viên giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kho tàng tri thức khổng lồ trên nền tảng số. Thông qua internet, thư viện điện tử, các cơ sở dữ liệu và các nền tảng chia sẻ tài liệu trực tuyến, sinh viên có thể dễ dàng tìm kiếm, truy cập và sử dụng đa dạng nguồn tài liệu phục vụ cho việc học và nghiên cứu, bất kể thời gian hay địa điểm. Bên cạnh đó, chuyển đổi số giúp sinh viên phát triển kỹ năng số và nâng cao năng lực làm việc trong môi trường hiện đại. Trong thời đại công nghệ phát triển, kỹ năng số trở thành một yếu tố quan trọng giúp sinh viên có lợi thế cạnh tranh trên thị trường lao động. Chuyển đổi số giúp sinh viên làm quen với các công cụ công nghệ như phần mềm văn phòng, phân tích dữ liệu, lập trình hay thiết kế đồ họa, giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho công việc tương lai, từ đó mở rộng các mối quan hệ và tạo ra lợi thế cạnh tranh trong thị trường lao động.

2.1.2. Tác động tiêu cực của chuyển đổi số đến văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên

Bên cạnh những lợi ích to lớn, chuyển đổi số

cũng mang đến nhiều tác động tiêu cực đối với sinh viên. Một trong những tác động tiêu cực đáng lo ngại là tình trạng sinh viên ngày càng phụ thuộc quá mức vào công nghệ, làm giảm khả năng tư duy và tập trung của sinh viên. Thay vì chủ động tìm tòi, phân tích và tìm cách giải quyết vấn đề, nhiều sinh viên có xu hướng dựa dẫm vào các công cụ tìm kiếm, trí tuệ nhân tạo hay các nền tảng hỗ trợ trực tuyến để có câu trả lời nhanh chóng. Điều này dần làm mất đi khả năng tự nghiên cứu, tư duy phản biện và sáng tạo – những kỹ năng quan trọng trong học tập và công việc. Bên cạnh đó, sự phụ thuộc vào công nghệ còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tập trung của sinh viên. Ngoài ra, việc lệ thuộc vào công nghệ còn tạo ra tâm lý lười suy nghĩ, ỷ lại vào các công cụ số mà không có sự kiểm chứng thông tin. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng tư duy mà còn làm giảm tính chủ động, sáng tạo – những yếu tố quan trọng để sinh viên phát triển toàn diện trong môi trường học tập và làm việc sau này.

Chuyển đổi số cũng tiềm tàng nguy cơ rò rỉ dữ liệu cá nhân của sinh viên. Việc học tập, lưu trữ và trao đổi thông tin qua các nền tảng số khiến cho một lượng lớn dữ liệu – bao gồm thông tin cá nhân, kết quả học tập, tài khoản truy cập, tài khoản ngân hàng được đưa lên môi trường mạng. Vì vậy, sinh viên cần có những biện pháp phù hợp và nâng cao nhận thức của mình về bảo vệ thông tin cá nhân trong môi trường số. Không chỉ ảnh hưởng đến học tập và giao tiếp, chuyển đổi số còn gây ra nhiều vấn đề về sức khỏe thể chất và tinh thần cho sinh viên. Việc sử dụng thiết bị điện tử trong thời gian dài có thể dẫn đến các vấn đề như mỏi mắt, đau cột sống, rối loạn giấc ngủ và ít vận động.

Như vậy, chuyển đổi số mang đến cả cơ hội lẫn thách thức, đòi hỏi sinh viên phải chủ động thích ứng và rèn luyện kỹ năng cần thiết để tận dụng lợi ích, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực để ngày càng phát triển toàn diện bản thân và thành công trong môi trường số hóa.

2.2. Thực trạng văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên Học viện và Quản trị công trong môi trường chuyển đổi số

Kết quả khảo sát cho thấy 98,5% sinh viên cho rằng văn hóa giao tiếp, ứng xử trong môi trường

chuyển đổi số là quan trọng. Kết quả này cho thấy sinh viên đã chủ động nhận thức được vai trò của văn hóa giao tiếp và nỗ lực rèn luyện để thích nghi với bối cảnh số.

Về nhận thức của sinh viên về vai trò văn hóa giao tiếp, ứng xử trong môi trường chuyển đổi số, nhóm nghiên cứu nhận thấy “Phát triển bản thân” được đánh giá cao nhất (ĐTB= 4,37), tiếp theo là “Tăng cơ hội việc làm trong tương lai” (ĐTB= 4,30), “rèn luyện kỹ năng mềm” (ĐTB= 4,28) và “Nâng cao hiệu quả học tập và công việc” (ĐTB= 4,24). Ngược lại, sinh viên đánh giá thấp hơn vai trò “Sử dụng đa dạng các kênh giao tiếp” (ĐTB= 4,06) và “Xây dựng hình ảnh cá nhân chuyên nghiệp” (ĐTB= 4,13), cho thấy sinh viên ưu tiên phát triển bản thân và cơ hội nghề nghiệp hơn các yếu tố hình thức.

Về thái độ, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công có thái độ văn hóa giao tiếp, ứng xử tích cực trong môi trường chuyển đổi số, thể hiện qua ĐTB chung đạt 3,965 (mức cao). Sinh viên đánh giá cao việc “sẵn sàng học hỏi từ người có kinh nghiệm” (ĐTB 4,21) và “chủ động cập nhật công nghệ mới” (ĐTB 4,14), cho thấy tinh thần cầu thị và ý thức thích nghi với thời đại số. Ngoài ra, sinh viên cũng thể hiện sự tuân thủ quy định khi sử dụng thiết bị điện tử (ĐTB 4,04) và tích cực tham gia hội thảo về chuyển đổi số (ĐTB 4,03). Tuy nhiên, khả năng “áp dụng kiến thức vào thực tế” lại xếp cuối bảng với ĐTB 3,56, phản ánh một khoảng cách nhất định giữa lý thuyết và thực hành trong rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong môi trường công nghệ số.

Về hành vi, nhóm nghiên cứu đã phát hiện rằng sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công thể hiện hành vi giao tiếp ứng xử tích cực trong môi trường số, với mức độ cao nhất là “tôn trọng, lắng nghe, phản hồi tích cực” (ĐTB = 4,28). Hành vi “bảo vệ quyền riêng tư” (ĐTB = 4,22) và “giao tiếp trực tuyến lịch sự, tôn trọng” (ĐTB = 4,21) cũng cho thấy sinh viên nhận thức rõ vai trò của văn hóa giao tiếp trên không gian mạng. Các hành vi như “chia sẻ thông tin chính xác” (ĐTB = 4,19), “tuân thủ quy tắc ứng xử trực tuyến” (ĐTB = 4,17) và “hợp tác, giúp đỡ bạn bè qua trực tuyến” (ĐTB = 4,15) được đánh giá cao, phản ánh ý thức trách

nhiệm của sinh viên trong môi trường học tập số. Tuy nhiên, các hành vi liên quan đến “sáng tạo công nghệ số” (ĐTB = 3,87) và “chủ động học hỏi công nghệ” (ĐTB = 4,14) lại xếp cuối bảng, cho thấy sinh viên chưa thực sự chú trọng đến việc khai thác sâu công nghệ để giải quyết vấn đề hay tạo ra giá trị mới. Nhìn chung, hành vi giao tiếp của sinh viên trong môi trường số đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn tồn tại những hạn chế cần khắc phục để thích nghi tốt hơn với yêu cầu của thời đại chuyển đổi số.

Về các yếu tố chủ quan, cụ thể như: nhu cầu học tập, trải nghiệm; mức độ sử dụng mạng xã hội; kỹ năng mềm; và tham gia câu lạc bộ có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa giao tiếp của sinh viên (ĐTB = 4,09). Trong đó, mức độ sử dụng mạng xã hội chiếm ảnh hưởng cao nhất (ĐTB = 4,17), cho thấy đây là công cụ giao tiếp chủ đạo trong môi trường số. Tính cách và hoàn cảnh gia đình (ĐTB = 4,16) cũng tác động mạnh đến hành vi ứng xử, thể hiện sự khác biệt trong phong cách giao tiếp. Nhu cầu học tập và trải nghiệm (ĐTB = 4,10) góp phần mở rộng tư duy, nâng cao kỹ năng tương tác. Kỹ năng mềm (ĐTB = 3,94) giúp sinh viên thích nghi tốt hơn với môi trường học tập và làm việc hiện đại.

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố khách quan như văn hóa học đường, phong cách giảng dạy (ĐTB = 4,07), hoạt động câu lạc bộ (ĐTB = 4,13), môi trường học tập – bạn bè – thầy cô (ĐTB = 4,07), và khoa học công nghệ (ĐTB = 4,10) đều ảnh hưởng mạnh đến văn hóa giao tiếp của sinh viên trong môi trường số. Nhiều sinh viên đánh giá cao vai trò của môi trường học tích cực, phương pháp giảng dạy sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong giao tiếp – học tập. Tuy nhiên, một số sinh viên lại cảm thấy ít chịu tác động do có tính tự học hoặc ít tham gia hoạt động.

2.3. Ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân thực trạng

Công nghệ số giúp sinh viên giao tiếp linh hoạt qua nhiều nền tảng, tăng khả năng tiếp cận thông tin, mở rộng quan hệ, hợp tác học tập. Thành thạo các công cụ như Zoom, Google Meet giúp nâng cao kỹ năng công nghệ, hiệu quả học tập, làm việc nhóm và kiểm soát cá nhân. Sinh viên còn có cơ

hội học tập quốc tế, giao lưu toàn cầu, cải thiện tư duy, kỹ năng ngoại ngữ và làm quen môi trường làm việc đa văn hóa. Những ưu điểm này phản ánh khả năng thích nghi tốt của sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công với chuyển đổi số. Nguyên nhân chính đến từ sự phát triển công nghệ, khả năng thích nghi của Gen Z và việc Học viện đẩy mạnh ứng dụng số.

Bên cạnh những ưu điểm, vẫn tồn tại những hạn chế như: Một số sinh viên thiếu chủ động và kỹ năng giao tiếp số, ít tương tác trong lớp online hay nhóm học tập. Một bộ phận dùng ngôn ngữ thiếu chuyên nghiệp, viết tắt nhiều, biểu đạt mơ hồ, thiếu kỹ năng lắng nghe và phản hồi, dễ mất tập trung. Một số sinh viên còn ứng xử thiếu lịch sự, chưa tuân thủ công cụ số, không chú ý đến bảo mật thông tin cá nhân. Nguyên nhân là do thiếu kỹ năng, tâm lý e ngại, chưa quen môi trường số và thiếu hiểu biết về an toàn thông tin.

2.4. Một số giải pháp bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên Học viện Hành chính và Quản trị công trong môi trường chuyển đổi số

Một là: Tăng cường nhận thức về văn hóa giao tiếp ứng xử của sinh viên. Biện pháp này nhằm giúp sinh viên hiểu rõ tầm quan trọng của quá trình chuyển đổi số cũng như vai trò của văn hóa ứng xử và giao tiếp trong bối cảnh hiện nay. Để thực hiện giải pháp, cần triển khai đồng bộ các việc: tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu, Lãnh đạo các đơn vị, Đoàn thanh niên về vấn đề văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên trong môi trường chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cũng như tổ chức nhiều hơn các buổi nói chuyện chuyên đề với các nội dung về phát triển năng lực số, về văn hóa ứng xử, giao tiếp của sinh viên trên môi trường chuyển đổi số; rèn luyện tính chủ động, mạnh dạn, tự tin cho sinh viên trong môi trường chuyển đổi số; đặc biệt, giảng viên, cố vấn học tập cần gương mẫu và là tấm gương về văn hóa trong môi trường chuyển đổi số.

Hai là: Cải thiện khung năng lực số nhằm nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử của sinh viên. Biện pháp này nhằm hỗ trợ sinh viên xây dựng và trang bị khung văn hóa số lành mạnh, tăng cường ý thức về đạo đức số, nâng cao tư duy phản biện và sáng

tạo trên môi trường chuyển nghiệp trong thời đại chuyển đổi số. Để thực hiện giải pháp cần xác định khung năng lực số cho sinh viên trên cơ sở đánh giá thực trạng năng lực trong môi trường chuyển đổi số; xây dựng khung năng lực số cho sinh viên trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm đã được xây dựng trong các chương trình đào tạo bồi dưỡng, kế hoạch dựa trên lý thuyết và thực hành và nâng cao khung năng lực số và kỹ năng giải quyết vấn đề trong văn hóa ứng xử cho sinh viên, có thể thông qua việc tạo các diễn đàn cộng đồng trực tuyến giữa học viên, sinh viên và giảng viên để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hay thành lập các câu lạc bộ và tổ chức hoạt động ngoại khóa về công nghệ đồng thời khuyến khích học viên, sinh viên tham gia vào các dự án hoặc cuộc thi liên quan đến chuyển đổi trong hành chính công.

Ba là: Tăng cường vai trò của giảng viên và cố vấn học tập trong việc nâng cao văn hóa giao tiếp ứng xử của sinh viên. Để thực hiện giải pháp này cần sớm tài liệu bồi dưỡng về công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức số và tập huấn chuyên sâu dành cho giảng viên, cố vấn học tập; nâng cao năng lực quản lý, định hướng và truyền thông trên môi trường số thông qua các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý, định hướng và truyền thông trên môi trường số cho đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập và tổ chức các chương trình giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các cơ quan, đơn vị.

Bốn là: Tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng mềm nói chung dành cho sinh viên. Để thực hiện giải pháp này cần tổ chức chương trình đào tạo kỹ năng mềm, các câu lạc bộ, hội nhóm, hoạt động ngoại khóa chia sẻ kinh nghiệm tạo môi trường cho sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng mềm; đào tạo về bảo mật thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm bảo vệ quyền lợi cá nhân của sinh viên và đảm bảo môi trường giao tiếp số an toàn, lành mạnh, góp phần phát triển một cộng đồng trực tuyến tích cực và văn minh.

III. KẾT LUẬN

Dưới tác động của môi trường chuyển đổi số, văn hóa giao tiếp, ứng xử của sinh viên đã và đang có những biến chuyển rõ nét, phản ánh sự thích

nghi với công nghệ và phương thức tương tác mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên ngày càng chủ động trong giao tiếp số, linh hoạt sử dụng nền tảng trực tuyến để học tập, làm việc nhóm và xây dựng quan hệ xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, vẫn tồn tại không ít hạn chế như suy giảm kỹ năng giao tiếp trực tiếp, biểu hiện cảm xúc chưa phù hợp trên không gian mạng và mờ nhạt các chuẩn mực ứng xử truyền thống. Nghiên cứu này không chỉ giúp nhận diện rõ hơn các vấn đề trong văn hóa giao tiếp số của sinh viên mà còn hỗ trợ lãnh đạo Học viện, giảng viên và gia đình xây dựng giải pháp giáo dục phù hợp trong thời đại số. Bài viết cũng cung cấp cơ sở thiết kế

chương trình rèn luyện kỹ năng giao tiếp tích hợp công nghệ, giúp sinh viên phát triển toàn diện. Tuy vậy, nghiên cứu còn hạn chế khi chưa phân tích sâu yếu tố vùng miền, chuyên ngành hay tác động xã hội – văn hóa cụ thể. Dữ liệu chủ yếu thu thập qua phiếu khảo sát tự khai nên có thể bị ảnh hưởng bởi yếu tố chủ quan. Trong tương lai, các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng đối tượng khảo sát, kết hợp phương pháp định lượng và định tính để đạt kết quả toàn diện hơn. Đồng thời, cần xem xét tác động của AI, mạng xã hội và công nghệ truyền thông mới đến hành vi giao tiếp, từ đó đề xuất mô hình giáo dục văn hóa giao tiếp phù hợp với sinh viên thời đại số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). *Quyết định số 874/QĐ/BTTTT ngày 17/6/2021 về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*.
- [2] Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Bình, Vũ Kim Thanh (2003). *Giáo trình tâm lý học giao tiếp*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Nguyễn Thanh Bình (2007). *Giáo trình giáo dục kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Phạm Minh Hạc, Phan Huy Lê, Vũ Văn Tảo, Lê Hữu Tăng (1996). *Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [5] Trần Tuấn Lộ (1994). *Tâm lý học giao tiếp*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Phùng Đình Mẫn (2008). *Giáo dục đạo đức cho học sinh sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế thị trường và hội nhập của nước ta hiện nay*. Tạp chí tâm lý học số 11.